

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 94/2024 /HNGĐ-ST

Ngày: 21/8/2024

V/v tranh chấp “ Ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông **Bùi Thanh Giảng**.

Các Hội thẩm nhân dân :

1/ Ông **Nguyễn Tất Ái**.

2/ Bà **Bùi Thị Thu Nhi**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Như Thảo** - Cán bộ TAND TP Mỹ Tho.

- Đại diện VKSND TP Mỹ Tho: Ông **Nguyễn Trọng Lễ** - KSV.

Ngày 21/8/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân TP Mỹ Tho xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 349/2024/TLST- HNGĐ ngày 21/6/2024 về việc “ Ly hôn” theo quyết định xét xử số 190/2024/QĐST-HNGĐ ngày 09/8/2024 giữa các đương sự :

Nguyên đơn : Chị Nguyễn Thị Xuân L, sinh 1980.(Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số 279H, ấp Mỹ Thạnh, xã A, TP B, Tiền Giang.

Bị đơn : Anh Võ Quốc H, sinh 1979. (Có mặt)

Địa chỉ: Số 279H, ấp Mỹ Thạnh, xã A, TP B, Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Xuân L trình bày:*

Chị và anh Võ Quốc H tự nguyện kết hôn với nhau từ năm 2007, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, TP B, Tiền Giang. Hai người chung sống hạnh phúc thời gian đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, cãi vã do anh H gây nợ nần, bất đồng với nhau về quan điểm sống, hai người nhiều lần hàn gắn, hòa giải với nhau nhưng không có kết quả. Chị cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh H.

Về con chung: Có 01 con chung tên Võ Hải Đ, sinh ngày 20/9/2007. Sau khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

** Bị đơn:* Anh Võ Quốc H trình bày: Anh thống nhất với lời trình bày của chị L về quá trình kết hôn, chung sống, con chung cũng như tài sản chung, nợ chung. Anh không đồng ý ly hôn với chị L do anh còn thương vợ và con, nếu ly hôn sẽ ảnh hưởng tâm lý của

con, việc nợ nần anh đã giải quyết xong, vợ chồng hiện tại vẫn chung sống bình thường tại nhà. Về yêu cầu nuôi con thì anh không đồng ý ly hôn nên anh không có ý kiến.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP Mỹ Tho phát biểu: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, thư ký và của Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã đảm bảo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Người tham gia tố tụng chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Xuân L với anh Võ Quốc H. Giao con chung tên Võ Hải Đ, sinh ngày 20/9/2007 cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Võ Quốc H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

* Tài liệu do nguyên đơn cung cấp: Đơn khởi kiện, bản tự khai, Giấy chứng nhận kết hôn, giấy khai sinh của con (bản sao), CCCD (bản sao chứng thực), đơn yêu cầu xác minh; Bị đơn: Không; Tòa án thu thập: Biên bản xác minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ đơn yêu cầu của chị Nguyễn Thị Xuân L thì chị và anh Võ Quốc H kết hôn với nhau năm 2007, có đăng ký kết hôn ngày 08/8/2007 tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Phong theo quy định của pháp luật nên quan hệ giữa chị L và anh H được pháp luật công nhận là vợ chồng. Chị L xin ly hôn với anh H thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân TP Mỹ Tho.

Chị L có đơn xin vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt chị L theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Xét thấy đã là vợ chồng thì phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc trong gia đình, cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc. Chị L và anh H từ khi chung sống với nhau hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, mặc dù anh chị cố gắng hàn gắn không có kết quả. Chị L không còn tình cảm vợ chồng với anh H nên yêu cầu Tòa án cho chị được ly hôn với anh H. Anh H cho rằng anh còn thương vợ con nhưng thời gian từ khi Tòa án thụ lý đến nay, anh không có biện pháp nào hàn gắn hữu hiệu tình cảm vợ chồng với chị L thể hiện ở việc chị L vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn. Xét thấy việc vợ chồng có mâu thuẫn dẫn đến yêu cầu xin ly hôn và đến ngày xét xử mà vẫn giữ nguyên yêu cầu chứng tỏ khả năng hàn gắn giữa hai bên là không thể, Tòa án cũng không thể buộc hai người tiếp tục chung sống với nhau trừ khi hai bên tự nguyện. Từ những phân tích trên, có căn cứ để Hội đồng xét xử xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Xuân L và anh Võ Quốc H là đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về con chung: Có 01 con chung tên Võ Hải Đ, sinh ngày 20/9/2007. Sau khi ly hôn, chị L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy yêu cầu này là phù hợp với nguyện vọng của con chung và phù hợp quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L không yêu cầu nên không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

[3] Về án phí: Chị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến phân tích và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 271 Bộ luật Tố tụng Dân sự ;

- Các Điều 51, 53, 54, 56, 57, 58 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Xử: - Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Nguyễn Thị Xuân L.

Chị Nguyễn Thị Xuân L được ly hôn với anh Võ Quốc H.

- Về con chung: Giao con chung tên Võ Hải Đ, sinh ngày 20/9/2007. Cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh H được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: Không xem xét.

- Về nợ chung: Không xem xét.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Xuân L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng). Chị L đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0006314 ngày 21/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự TP Mỹ Tho nên xem như nộp xong.

- Về quyền kháng cáo: Anh H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị L được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TG;
- VKSND TPMT;
- Chi cục THADS TPMT;
- UBND xã Mỹ Phong;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thanh Giảng